TRƯỜNG THCS VIỆT YÊN 1

(Đề gồm 02 trang)

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2026 – 2027
MÔN: TOÁN 6
Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

ĐỀ 601

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN ***(5 điểm)*** *Hãy chọn đáp án đúng trong mỗi câu hỏi dưới đây.*

Câu 1. Tập hợp các số tự nhiên không vượt quá 5 là

A. $\{0;1;2;3;4\}$ **B.** $\{1;2;3;4\}$ **C.** $\{0;1;2;3;4;5\}$ **D.** $\{1;2;3;4;5\}$

Câu 2. Tập hợp các chữ cái Tiếng Việt trong cụm từ *"TOÁN HỌC"* là

A. {T; O; A; N; H; O; C} **B.** {T; O; A; N; H; C}
C. {T; O; Á; N; H; C} **D.** {T; O; Á; N; H; Ọ; C}

Câu 3. Số liền sau 2023 là

A. 2022 **B.** 2023 **C.** 2024 **D.** 2025

Câu 4. Cho tập hợp $A = \{x \in \mathbb{N} \mid x < 3\}$. Tổng các phần tử của tập hợp A bằng

A. 3 **B.** 6 **C.** 10 **D.** 12

Câu 5. Số 14 được biểu diễn bằng số La Mã là

A. XI **B.** XV **C.** XVI **D.** XIV

Câu 6. Số XXI là biểu diễn bằng số La Mã của số nào sau đây?

A. 19 **B.** 21 **C.** 16 **D.** 20

Câu 7. Biểu diễn phép tính sau về dạng một lũy thừa: 3.3.3.9

A. 3^4 **B.** 3^5 **C.** 3^6 **D.** 243

Câu 8. Số nào sau đây **không** chia hết cho 5

A. 2020 **B.** 2025 **C.** 2030 **D.** 2026

Câu 9. Tổng nào sau đây **không** chia hết cho 9?

A. $126+18$ **B.** $3.6.8+18.2$ **C.** $1548+172$ **D.** $9.15+3.6$

Câu 10. Khẳng định nào sau đây là đúng?

A. Số 0 là hợp số. **B.** Số 1 là số nguyên tố.
C. Mọi số nguyên tố đều là số lẻ. **D.** Có duy nhất một số nguyên tố chẵn.

Câu 11. Phân tích số 640 ra thừa số nguyên tố được kết quả là:

A. $2^7.5$ **B.** $2^6.5$ **C.** $2^5.5$ **D.** $2^5.5^2$

Câu 12. Tổng các Ước của 10 là

A. 10 **B.** 15 **C.** 18 **D.** 20

Câu 13. Cho tổng $M = 75+120+m$. Với giá trị nào của *m* dưới đây thì $M \vdots 5$?

A. 5. **B.** 7. **C.** 4. **D.** 12.

Câu 14. Khẳng định nào sau đây là đúng?

A. $3 \in BC(12,6)$ **B.** $3 \in$ ƯC(12,6) **C.** 3 = ƯCLN(12,6) **D.** 9 = ƯCLN(12,6)

Câu 15. Cho số tự nhiên *x* thỏa mãn: $x \in B(6)$; $3 < x < 20$ .Có bao nhiêu số tự nhiên *x* thỏa mãn?

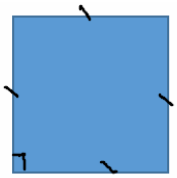
A. 3 **B.** 4 **C.** 5 **D.** 6

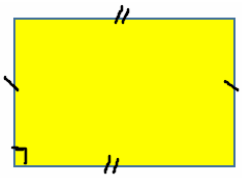
Câu 16. Cho các số tự nhiên: 12; 3; 5; 7; 15; 2. Trong các số trên, có bao nhiêu số là hợp số?

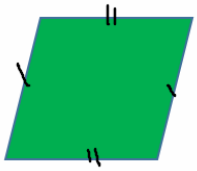
A. 2 **B.** 3 **C.** 4 **D.** 5

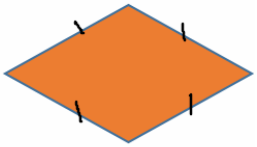
Câu 17. Trong các hình sau, hình nào là hình vuông?

thuvientoanhoc.com


HÌNH 1


HÌNH 2


HÌNH 3


HÌNH 4

A. Hình 1. **B.** Hình 2. **C.** Hình 3. **D.** Hình 4.

Câu 18. Mỗi góc của hình lục giác đều bằng

A. 45^o. **B.** 60^o. **C.** 90^o. **D.** 120^o.

Câu 19. Hình bình hành không có tính chất nào dưới đây?

A. Hai cạnh đối bằng nhau. **B.** Hai cạnh đối song song với nhau.

C. Hai góc đối bằng nhau. **D.** Bốn cạnh bằng nhau.

Câu 20. Bạn Minh có sợi dây thép dài 60cm. Bạn gấp dây thép lại thành một hình thoi. Độ dài cạnh hình thoi này bằng?

A. 15 cm **B.** 10 cm **C.** 20 cm **D.** 30 cm

B. TỰ LUẬN ***(5 điểm)***

Câu 1.(1,5 điểm) Thực hiện phép tính (tính hợp lý nếu có thể)

a) $[24.64+24.(10-4)^2]:10$ b) $38.25+38.85-38.10$

Câu 2.(1,5 điểm)

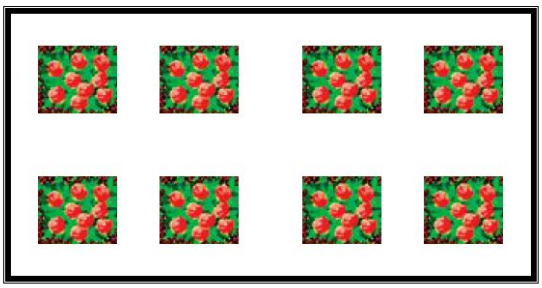
a) Tìm *x* biết: *3.x – 18 = 6.*

b) Để diễn tập cấp cứu khi xảy ra cháy nổ, Trung tâm y tế huyện đã thành lập các tổ diễn tập bao gồm các bác sĩ hồi sức cấp cứu, bác sĩ đa khoa và điều dưỡng viên. Biết rằng có tất cả 18 bác sĩ hồi sức cấp cứu, 27 bác sĩ đa khoa và 45 điều dưỡng viên. Hỏi có thể thành lập được nhiều nhất bao nhiêu tổ diễn tập, trong đó số bác sĩ hồi sức cấp cứu, bác sĩ đa khoa và điều dưỡng viên được chia đều vào mỗi tổ?

Câu 3 (1,5 điểm). Một sân trường hình chữ nhật có chiều dài là 50m, chiều rộng là 30m. Người ta đặt 8 bồn hoa hình vuông có cạnh là 2m khắp sân trường như hình vẽ.

a. Hãy tính chu vi sân trường.

b. Hãy tính diện tích phần sân chơi (phần còn lại của sân trường).





Câu 4 (0,5 điểm). Hai bạn An và Khang đi mua 18 gói bánh và 12 gói kẹo để đến lớp liên hoan. An đưa cho cô bán hàng 4 tờ tiền, mỗi tờ có giá trị 100 000 đồng và được cô bán hàng trả lại 72 000 đồng. Khang nói: "Cô tính sai rồi". Bạn hãy cho biết Khang nói đúng hay sai? Giải thích tại sao?

(Giá mỗi gói bánh là 12 000, mỗi gói kẹo là 9 000)

---HẾT---

Họ và tên:.....Lớp:.....

thuvientoanhoc.com

TRƯỜNG THCS VIỆT YÊN 1

(Đề gồm 02 trang)

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2026 – 2027
MÔN: TOÁN 6
Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

ĐỀ 602

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN ***(5 điểm)*** *Hãy chọn đáp án đúng trong mỗi câu hỏi dưới đây.*

Câu 1. Mỗi góc của hình lục giác đều bằng

A. 45^o. **B.** 60^o. **C.** 90^o. **D.** 120^o.

Câu 2. Số XXI là biểu diễn bằng số La Mã của số nào sau đây?

A. 19 **B.** 21 **C.** 16 **D.** 20

Câu 3. Bạn Minh có sợi dây thép dài 60cm. Bạn gấp dây thép lại thành một hình thoi. Độ dài cạnh hình thoi này bằng?

A. 15 cm **B.** 10 cm **C.** 20 cm **D.** 30 cm

Câu 4. Biểu diễn phép tính sau về dạng một lũy thừa: 3.3.3.9

A. 3^4 **B.** 3^5 **C.** 3^6 **D.** 243

Câu 5. Số liền sau 2023 là

A. 2022 **B.** 2023 **C.** 2024 **D.** 2025

Câu 6. Hình bình hành không có tính chất nào dưới đây?

A. Hai cạnh đối bằng nhau. **B.** Hai cạnh đối song song với nhau.
C. Hai góc đối bằng nhau. **D.** Bốn cạnh bằng nhau.

Câu 7. Cho tập hợp $A = \{x \in \mathbb{N} \mid x < 3\}$. Tổng các phần tử của tập hợp A bằng

A. 3 **B.** 6 **C.** 10 **D.** 12

Câu 8. Cho số tự nhiên x thỏa mãn: $x \in B(6)$; $3 < x < 20$ .Có bao nhiêu số tự nhiên x thỏa mãn?

A. 3 **B.** 4 **C.** 5 **D.** 6

Câu 9. Số 14 được biểu diễn bằng số La Mã là

A. XI **B.** XV **C.** XVI **D.** XIV

Câu 10. Khẳng định nào sau đây là đúng?

A. Số 0 là hợp số. **B.** Số 1 là số nguyên tố.
C. Mọi số nguyên tố đều là số lẻ. **D.** Có duy nhất một số nguyên tố chẵn.

Câu 11. Phân tích số 640 ra thừa số nguyên tố được kết quả là:

A. $2^7.5$ **B.** $2^6.5$ **C.** $2^5.5$ **D.** $2^5.5^2$

Câu 12. Khẳng định nào sau đây là đúng?

A. $3 \in BC(12,6)$ **B.** $3 \in$ ƯC(12,6) **C.** 3 = ƯCLN(12,6) **D.** 9 = ƯCLN(12,6)

Câu 13. Cho các số tự nhiên: 12; 3; 5; 7; 15; 2. Trong các số trên, có bao nhiêu số là hợp số?

A. 2 **B.** 3 **C.** 4 **D.** 5

Câu 14. Tổng nào sau đây **không** chia hết cho 9?

A. $126+18$ **B.** $3.6.8+18.2$ **C.** $1548+172$ **D.** $9.15+3.6$

Câu 15. Tập hợp các chữ cái Tiếng Việt trong cụm từ *"TOÁN HỌC"* là

A. {T; O; A; N; H; O; C} **B.** {T; O; A; N; H; C}
C. {T; O; Á; N; H; C} **D.** {T; O; Á; N; H; Ọ; C}

Câu 16. Tổng các Ước của 10 là

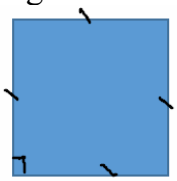
A. 10 **B.** 15 **C.** 18 **D.** 20

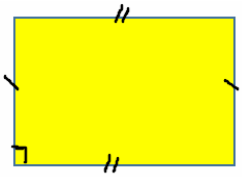
Câu 17. Cho tổng $M = 75+120+m$. Với giá trị nào của m dưới đây thì $M \vdots 5$?

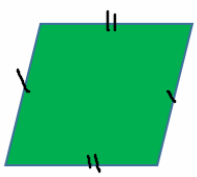
A. 5. **B.** 7. **C.** 4. **D.** 12.

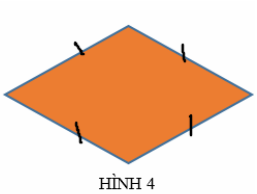
thuvientoanhoc.com

Câu 18. Trong các hình sau, hình nào là hình vuông?


HÌNH 1


HÌNH 2


HÌNH 3


HÌNH 4

A. Hình 1. **B.** Hình 2. **C.** Hình 3. **D.** Hình 4.

Câu 19. Tập hợp các số tự nhiên không vượt quá 5 là

A. $\{0;1;2;3;4\}$ **B.** $\{1;2;3;4\}$ **C.** $\{0;1;2;3;4;5\}$ **D.** $\{1;2;3;4;5\}$

Câu 20. Số nào sau đây **không** chia hết cho 5

A. 2020 **B.** 2025 **C.** 2030 **D.** 2026

B. TỰ LUẬN *(5 điểm)*

Câu 1.(1,5 điểm) Thực hiện phép tính (tính hợp lý nếu có thể)

a) $[24.64+24.(10-4)^2]:10$ b) $38.25+38.85-38.10$

Câu 2.(1,5 điểm)

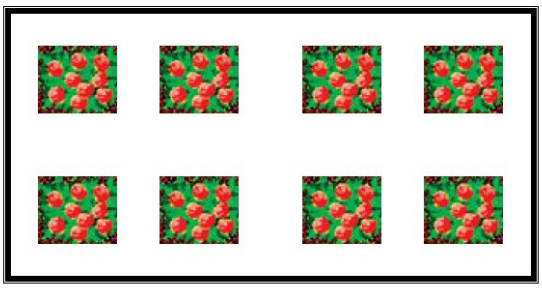
a) Tìm x biết: $3.x - 18 = 6$.

b) Để diễn tập cấp cứu khi xảy ra cháy nổ, Trung tâm y tế huyện đã thành lập các tổ diễn tập bao gồm các bác sĩ hồi sức cấp cứu, bác sĩ đa khoa và điều dưỡng viên. Biết rằng có tất cả 18 bác sĩ hồi sức cấp cứu, 27 bác sĩ đa khoa và 45 điều dưỡng viên. Hỏi có thể thành lập được nhiều nhất bao nhiêu tổ diễn tập, trong đó số bác sĩ hồi sức cấp cứu, bác sĩ đa khoa và điều dưỡng viên được chia đều vào mỗi tổ?

Câu 3 (1,5 điểm). Một sân trường hình chữ nhật có chiều dài là 50m, chiều rộng là 30m. Người ta đặt 8 bồn hoa hình vuông có cạnh là 2m khắp sân trường như hình vẽ.

a. Hãy tính chu vi sân trường.

b. Hãy tính diện tích phần sân chơi (phần còn lại của sân trường).





Câu 4 (0,5 điểm). Hai bạn An và Khang đi mua 18 gói bánh và 12 gói kẹo để đến lớp liên hoan. An đưa cho cô bán hàng 4 tờ tiền, mỗi tờ có giá trị 100 000 đồng và được cô bán hàng trả lại 72 000 đồng. Khang nói: "Cô tính sai rồi". Bạn hãy cho biết Khang nói đúng hay sai? Giải thích tại sao?
(Giá mỗi gói bánh là 12 000, mỗi gói kẹo là 9 000)

---HẾT---

Họ và tên:.....Lớp:.....

thuvientoanhoc.com

TRƯỜNG THCS VIỆT YÊN 1

HDC ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2026 – 2027
MÔN: TOÁN 6

Lưu ý: *- HS làm cách khác mà đúng vẫn cho điểm tối đa.*
- HS làm đúng đến đâu cho điểm đến đó.

A. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN.

Mỗi câu đúng được 0,25 điểm.

ĐỀ 601

1. C	**2. B**	**3. C**	**4. A**	**5. D**	**6. B**	**7. B**	**8. D**	**9. C**	**10. D**
11. A	**12. C**	**13. A**	**14. B**	**15. A**	**16. A**	**17. A**	**18. D**	**19. D**	**20. A**

ĐỀ 602

1. D	**2. B**	**3. A**	**4. B**	**5. C**	**6. D**	**7. A**	**8. A**	**9. D**	**10. D**
11. A	**12. B**	**13. A**	**14. C**	**15. B**	**16. C**	**17. A**	**18. A**	**19. C**	**20. D**

B. TỰ LUẬN

CÂU	HƯỚNG DẪN CHẤM	ĐIỂM
1 (1,5 điểm)	$[24.64 + 24 . (10 - 4)^2] : 10$	*0,25*
	$= [24.64 + 24 . 6^2] : 10$	*0,25*
	$= [24.(64+36)] : 10 = 24.100 : 10 = 240$	*0,25*
	a) $38.25 + 38.85 - 38.10 = 38.(25 + 85 - 10)$	*0,25*
	$= 38.100$	*0,25*
	$= 3800$	*0,25*
2 (1,5 điểm)	a) $3.x - 18 = 6$ $3.x = 24$ $x = 8$ Vậy x = 8.	*0,25* *0,25*
	Vì số bác sĩ hồi sức cấp cứu, số bác sĩ đa khoa và số điều dưỡng viên trong mỗi tổ diễn tập là như nhau nên số đội nhiều nhất lập được chính là ƯCLN(18,27,45).	*0,25*
	Ta có : $18 = 2.3^2$; $27 = 3^3$; $45 = 3^2.5$	*0,25*
	ƯCLN $(18, 27, 45) = 3^2 = 9$	*0,25*
	Vậy có thể chia nhiều nhất thành 9 tổ diễn tập.	*0,25*
3 (1,5 điểm)	a) Chu vi sân trường là: *(50+30).2 = 160 (m)*	*0,5*
	b) Diện tích các bồn hoa là: *8. 2.2 = 32* (m^2)	*0,5*
	Diện tích phần sân chơi là: *50.30 – 32* $= 1468(m^2)$.	*0,5*
4	Khang nói đúng.	

thuvientoanhoc.com

(0,5 điểm)	Ta tính số tiền An phải trả: - Tiền mua 18 gói bánh là: 18. 12000=216000(đồng) - Tiền mua 12 gói kẹo là: 12.9000=108000 (đồng) Tổng số tiền phải trả là: 216000+108000=324000 (đồng) An đưa cô bán hàng: 4.100000=400000 (đồng) Số tiền cô bán hàng phải trả lại là: 400000-324000=76000 (đồng) Nhưng cô bán hàng chỉ trả lại 72 000 đồng, ít hơn số tiền phải trả lại: 76000-72000=4000 (đồng) Vậy Khang nói đúng. Cô bán hàng đã trả thiếu An 4 000 đồng	*0,25* *0.25*

thuvientoanhoc.com